

Bản án số: 92/2018/HSST

Ngày: 15 – 6 – 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Năm.

2/ Ông Đoàn Văn Rỹ.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngon – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2018/QĐXXST-HS ngày 30/5/2018 đối với bị cáo:

Võ Văn K, sinh ngày 28/12/1989, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Không có; chỗ ở: Số 68/23E Phạm Thế Hiển, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn B và bà Mai Thị H; chung sống như vợ chồng với Trương Thị Diễm R (sinh năm: 1989) vào năm 2012; con: Có 01 người con (sinh năm: 2013); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/01/2017, Công an Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa thi hành quyết định. Ngày 27/7/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 (Ba) tháng do nghiện ma túy; đến ngày 27/10/2017 chấp hành xong quyết định; bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại: Ông Trần Minh N, sinh năm: 1969; nơi cư trú: Số 4/6D Chánh Hưng, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04/10/2017, Võ Văn K gặp người bạn quen biết ngoài xã hội tên T (không rõ lai lịch), T rủ thì K đồng ý cùng nhau đi trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý định trên, T điều khiển xe gắn máy hiệu Wave (chưa rõ biển số) chở K đến trước nhà số 552 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8 thì K và T phát hiện chiếc thang hiệu Nikawa của anh Trần Minh N đang dựng ở cột điện trước nhà, không người trông coi; nên T dừng xe đứng cạnh giới, còn K xuống xe đi đến dùng tay lấy chiếc thang ra khỏi trụ điện cầm trên tay và chuẩn bị lên xe để T chở tẩu thoát thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, bắt giữ giao cho Công an Phường 4, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ của K 01 điện thoại di động hiệu Q-Mobile. Riêng T điều khiển xe bỏ chạy thoát. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ.

Ngày 30/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Trị giá 01 chiếc thang xếp bằng kim loại, hiệu Nikawa là 1.800.000 đồng.

Qua xác minh ngày 04/01/2017, K bị Công an Phường 1, Quận 8 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. K đã nhận quyết định xử phạt, nhưng chưa đóng phạt.

Ngày 03/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Võ Văn K về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tại Cơ quan điều tra, K khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã lập biên bản trao trả chiếc thang xếp bằng kim loại, hiệu Nikawa cho anh Trần Minh N. Anh N không yêu cầu bồi thường gì khác.

01 (một) điện thoại di động hiệu Q-Mobile của Võ Văn K dùng để liên lạc cá nhân, Cơ quan điều tra đã lập biên bản trao trả điện thoại trên cho K.

Đối với người tên T, do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ xử lý.

Bản cáo trạng số 87/CT – VKS ngày 17/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 138; các điểm: g, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Võ Văn K mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù. Đồng thời đề nghị miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành) và không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự (vì bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu) cũng như đề nghị không xem xét xử lý vật chứng (vì đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của bị hại là ông Trần Minh N; vào khoảng hơn 15 giờ, ngày 04/10/2017, tại cột điện trước nhà số 552 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài sản chiếm đoạt là 01 (một) chiếc thang kim loại, hiệu Nikawa, qua định giá xác định có trị giá là 1.80.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Mặc dù trị giá tài sản không thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, nhưng bị cáo Võ Văn K đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản (tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 04/10/2017, thì bị cáo vẫn chưa được xóa tiền sự); nên đây là tình tiết định tội đối với bị cáo K.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Võ Văn K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Về nhân thân: Bị cáo có quá trình nhân thân rất xấu (bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã từng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn có thời hạn và tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (vào ngày 04/10/2017) thì bị cáo vẫn chưa được xóa tiền sự); lẽ ra, bị cáo phải biết tu dưỡng, sửa chữa lỗi lầm và rèn luyện để phấn đấu thành công dân tốt, sống có ích xã hội; nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản do cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; nên Hội đồng xét xử cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại, nên gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm: g, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Võ Văn K là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị cáo còn có thể bị phạt một số tiền nhất định để nộp vào ngân sách nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Tại phiên tòa, bị hại đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt; xét đây là quyền tự định đoạt của đương sự, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: 01 (một) chiếc thang kim loại, hiệu Nikawa và 01 (một) chiếc điện thoại di động, hiệu Q-Mobile; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với đối tượng tên T (bị cáo K khai T là đồng phạm với bị cáo trong vụ án), do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; các điểm: g, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn K 09 (Chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Văn K.

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Văn K phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại trong vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trú